

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN**

TỈNH VĨNH LONG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Lâm Cẩm B, sinh ngày 01/01/1974, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: tổ B, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang Á (chết) và bà Lê Thị Đ (chết); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: chưa từng bị kết án hay xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Thị S, sinh năm 01/01/1963; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ B, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Nguyễn Văn H (chết) và Nguyễn Thị H1 (chết); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: chưa từng bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông **Huỳnh Minh K**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

3. Ông **Trương Quốc T**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

4. Bà **Cao Tú S1**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

5. Ông **Lê Văn B1**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 26, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

6. Bà **Trần Thị Ngọc T1**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng cư trú: tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S sống chung tại nhà của bị cáo B thuộc tổ B, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Các bị cáo thấy việc bán số đề dễ kiếm tiền nên từ ngày 20/5/2024 cùng nhau bán số đề rồi giữ lại làm thầu. Hàng ngày, người mua số đề ghi các con số vào tờ giấy rồi trực tiếp đến giao tờ giấy có ghi con số đề cho B hoặc Sáu hay gọi vào số điện thoại 0901.024.438 của B hoặc số điện thoại 0704.748.222 của S, sau đó S và B ghi âm lại trong điện thoại và ghi số đề vào phôi đề tổng. Đến khi có kết quả xổ số thì người mua sẽ nhận tiền trúng thưởng vào ngày hôm sau.

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/7/2024, tại nhà của bị cáo Lâm Cẩm Bình Công A huyện B kết hợp với Công an thị trấn T bắt quả tang Lâm Cẩm B và Nguyễn Thị S đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức ghi số đề cho chị Trần Thị Ngọc T1, sinh năm: 1970 ngụ tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Tang vật thu giữ: Số tiền: 1.970.000 đồng, 03 điện thoại di động, 07 phôi số đề có chữ ký xác nhận của Lâm Cẩm B, 03 phôi số đề có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị S.

Bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S bán số đề ăn thua bằng tiền, được ghi trong 10 phôi số đề (trong đó: phôi số 1 có chữ ký xác nhận của S được chép vào phôi số 3 có chữ ký xác nhận của B) và 02 file ghi âm trong điện thoại hiệu Oppo A71 của S mà Công an thu giữ rồi tiến hành cộng phôi đề, do B và S bán số đề đài Miền Nam các ngày ngày 7, 8, 10, 11, 12/7/2024 được ghi trong phôi số 03 có chữ ký xác nhận của S; ngày 13/7/2024 ghi trong phôi số 02 và 01 phần trong phôi số 03 có chữ ký xác nhận của S; đài miền N, Miền Trung ngày 14/7/2024 được ghi trong phôi số 03 có chữ ký xác nhận của B và 02 file ghi âm được lưu trong điện thoại di động của Sáu; ngày 15/7/2024 được ghi trong phôi số 1,2,4,5,6,7 có chữ ký xác nhận của B); cụ thể như sau:

- Ngày 7/7/2024 các bị cáo bán số đề đài Tiền Giang, Đ, Kiên Giang gồm 02 con số bao lô 2 con 03 đài với số tiền 324.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng với số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 564.000 đồng

- Ngày 08/7/2024 bán số đề đài TP Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau gồm 01 con số bao lô 2 con 03 đài với số tiền 162.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng với số tiền 480.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 642.000 đồng

- Ngày 10/7/2024 bán số đề đài Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng gồm 04 con số bao lô 2 con 03 đài với số tiền 648.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng với số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 888.000 đồng

- Ngày 11/7/2024 bán số đề đài Tây Ninh, An Giang, B 02 con số bao lô 2 con 03 đài với số tiền 324.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng với số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 564.000 đồng

- Ngày 12/7/2024 bán đề đài Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh gồm 03 con số bao lô 2 con 03 đài với số tiền 486.000 đồng. Kết quả xổ số không trúng thưởng.

- Ngày 13/7/2024 bán số đề đài TP Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước, Hậu Giang gồm 04 con số đầu, đuôi 01 đài; 04 con số bao lô 2 con 01 đài; 02 con số bao lô 2 con 04 đài, với số tiền 952.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng với số tiền 960.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 1.912.000 đồng

- Ngày 14/7/2024 bán số đề đài miền N (đài T, Kiên Giang, Đ) và đài miền T (đài H, Khánh Hòa, Kon Tum) cụ thể:

+ Đài miền N gồm 08 con số đầu đuôi 01 đài; 02 con số đầu đuôi 03 đài; 20 con số bao lô 2 con 1 đài; 20 con số bao lô 2 con 03 đài, với số tiền là 8.241.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng với số tiền 6.880.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 15.121.000 đồng

+ Đài miền T gồm 01 con số bao lô 02 con 03 đài với số tiền là 270.000 đồng. Kết quả xổ số không trúng thưởng

- Ngày 15/7/2024 bán số đề đài Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh, Cà Mau gồm 14 con số bao lô 02 con 01 đài; 06 con số đầu đuôi 01 đài với số tiền là 1.760.000 đồng. Chưa có kết quả xổ số thì bị Công an bắt quả tang.

Qua điều tra, Lâm Cẩm B và Nguyễn Thị S khai nhận bán số đề cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau:

- Bà Trần Thị N mua số đề các ngày 7/7/2024 với số tiền 564.000 đồng; ngày 08/7/2024 với số tiền 642.000 đồng; ngày 10/7/2024 số tiền 888.000 đồng; ngày 11/7/2024 số tiền 564.000 đồng; ngày 12/7/2024 số tiền 486.000 đồng. Đổi với ngày 13/7/2024 mua 02 con số bao lô 2 con 04 đài với số tiền 432.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng số tiền 960.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 1.392.000 đồng; ngày 14/7/2024 mua 02 con số bao lô 02 con 03 đài với số tiền 324.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng số tiền 240.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 564.000 đồng

- Ông Huỳnh Minh K mua số đề các ngày:

+ Ngày 13/7/2024 mua 02 con số bao lô 02 con 01 đài với số tiền là 180.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng

+ Ngày 14/7/2024 mua số đề đài miền N gồm 01 con số bao lô 2 con với số tiền 270.000 đồng; mua số đề đài miền T gồm 01 con số bao lô 02 con 03 đài với số tiền 270.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng.

- Ông Trương Quốc T, mua số đề ngày 14/7/2024 đài miền N gồm 03 con số bao lô 02 con 01 đài, 01 con số bao lô 02 con 03 đài, 01 con số đầu đuôi 01 đài, với số tiền 500.000 đồng. Kết quả xổ số trúng thưởng số tiền 480.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 980.000 đồng.

- Bà Cao Tú S1 mua số đề ngày 14/7/2024 đài miền N gồm 02 con số bao lô 02 con 03 đài, 02 con số đầu đuôi 03 đài, với số tiền 852.000 đồng. Kết quả xổ số

trúng thưởng số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 1.652.000 đồng

- Ông Lại Văn B2 mua số đề ngày 15/7/2024 gồm 05 con số bao lô 02 con 01 dài, 03 con số đầu đuôi 01 dài với số tiền 645.000 đồng.

- Bà Trần Thị Ngọc T1 mua số đề ngày 15/7/2024 gồm 09 con số bao lô 02 con 01 dài, 03 con số đầu đuôi 01 dài, với số tiền 935.000 đồng.

Trần Thị N, Huỳnh Minh K, Cao Tú S1, Trương Quốc T, Lại Văn B2, Trần Thị Ngọc T1 thừa nhận hành vi mua số đề do B và S bán nhưng số tiền mua số đề chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã bị Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người với số tiền 350.000 đồng.

Bị cáo Lâm Cẩm B, Nguyễn Thị S bán số đề từ 20/5/2024 nhưng có ngày bán, có ngày không bán, tính đến ngày 7/7/2024 thì bán được 37 ngày, mỗi ngày thu nhập bình quân khoảng 150.000 đồng, tổng số tiền B, S thu lợi bất chính từ việc bán số đề là 5.550.000 đồng.

Đối với số tiền 22.207.000 đồng trong phôi đề (gồm tiền bán số đề và tiền trúng thưởng) thì bà Cao Tú S1 đã nộp số tiền trúng thưởng đã nhận là 800.000 đồng, bà Trần Thị N đã nộp số tiền mua số đề là 2.934.000 đồng, ông Trương Quốc T đã nộp số tiền trúng thưởng đã nhận là 480.000 đồng, ông Lại Văn B2 đã nộp số tiền mua số đề là 645.000 đồng, ông Huỳnh Minh K đã nộp số tiền mua số đề là 270.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vật chứng Công an thu giữ:

- 10 phôi số đề, được lưu vào hồ sơ vụ án.
- 02 cây viết bích mực màu xanh, dùng để ghi bán số đề.
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31 thu của Lâm Cẩm B và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 thu của Nguyễn Thị S, B và S dùng để liên lạc bán số đề; 01 điện thoại di động Oppo A55 thu của Nguyễn Thị S dùng để liên lạc hàng ngày.

- Số tiền 1.970.000 đồng, trong đó có 800.000 đồng là tiền Lâm Cẩm B và Nguyễn Thị S bán số đề có được, 730.000 đồng của Lâm Cẩm B, 190.000 đồng của Nguyễn Thị S, 250.000 đồng của chị Trần Thị Ngọc T1 không sử dụng mua bán số đề. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 số tiền 250.000 đồng.

- Số tiền 7.630.000 đồng do Lâm Cẩm B và Nguyễn Thị S phạm tội mà có

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSBT ngày 23/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Lâm Cẩm B, Nguyễn Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội Đánh bạc

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17 Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Lâm Cẩm B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị S (là người cao tuổi)

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S liên đới nộp để sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề là 5.550.000 đồng, số tiền bán số đề đã nhận trong phôi là 9.318.000 đồng và tiền trúng thưởng chưa giao là 7.760.000 đồng, các bị cáo được trừ vào số tiền 800.000 đồng bị công an tạm giữ và 7.630.000 đồng B và S tự nguyện giao nộp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền người mua đề chưa giao cho bị cáo và số tiền trúng thưởng đã nhận gồm: chị Cao Tú S1 số tiền 800.000 đồng, chị Trần Thị N số tiền 2.934.000 đồng, anh Trương Quốc T số tiền 480.000 đồng, anh Lại Văn B2 số tiền 645.000 đồng, anh Huỳnh Minh K số tiền 270.000 đồng; chị S1, chị N, anh T, anh B2, anh K đã tự nguyện giao nộp xong.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Cẩm B số tiền 730.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S số tiền 190.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo A55, vì không liên quan đến vụ án.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Ngọc T1 số tiền 250.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết bích mực màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31 thu của bị cáo B; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 thu của bị cáo S, các bị cáo dùng liên lạc để bán số đề.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lâm Cẩm B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị S (vì là người cao tuổi)

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng số 63/CT-VKSBT ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã nêu, các bị cáo thống nhất với tội danh do Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lâm Cẩm B lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Thị S nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là có lỗi với Nhà nước, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của các đương sự tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/7/2024, tại nhà của bị cáo Lâm Cẩm B thuộc tổ B, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề cho chị Trần Thị Ngọc T1 thì bị bắt quả tang, qua đó phát hiện bị cáo B và bị cáo S bán số đề trong nhiều ngày, cụ thể là vào các ngày 07, 08, 10, 11, 12, 13, 14 và 15/12/2024 được thể hiện trong 10 phôi số đề và 02 file ghi âm trong điện thoại hiệu Oppo A71 của bị cáo S, trong đó vào ngày 14/7/2024 các bị cáo bán số đề của đài miền N với số tiền tham gia đánh bạc là 15.121.000 đồng (số tiền bán số đề là 8.241.000 đồng và tiền trúng thưởng là 6.880.000 đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào ăn thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng những đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trong Cáo trạng số 63/CT-VKSBT ngày 23/10/2024, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo là người có đủ năng lực nhận

thức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, nếp sống văn minh của xã hội nhưng vì động cơ háms lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo để vừa cải tạo, giáo dục các bị cáo vừa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống và ngăn ngừa đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công giao việc cụ thể cho từng người mà trực tiếp tham gia với vài trò ngang nhau nên các bị phải chịu mức hình phạt như nhau.

Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo tự nguyện giao nộp tiền do phạm tội mà có nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ, thể hiện tính khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Cẩm B số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)

Đối với bị cáo Nguyễn Thị S là người cao tuổi nên được miễn hình phạt bổ sung

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền bán số đề trong phôi tổng cộng là 22.207.000 đồng thì các bị cáo đã nhận từ người mua đề số tiền là 9.318.000 đồng và tiền trúng thưởng các bị cáo chưa giao cho người trúng là 7.760.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn thu lợi bất chính từ việc bán số đề từ ngày 20/5/2024 đến ngày 7/7/2024 là 37 ngày (vì có những ngày các bị cáo không có bán), mỗi ngày thu lợi bình quân khoảng 150.000 đồng với số tiền là 5.550.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới nộp lại các khoản tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước, các bị cáo được trừ vào số tiền 800.000 đồng bị công an tạm giữ và số tiền 7.630.000 đồng đã tự nguyện giao nộp tổng cộng là 8.430.000 đồng. Vậy các bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền 14.198.000 đồng.

- Đối với số tiền trúng thưởng bà Cao Tú S1 đã nhận là 800.000 đồng, ông Trương Quốc T đã nhận là 480.000 đồng; số tiền mua số đề bà Trần Thị N chưa trả cho các bị cáo là 2.934.000 đồng, ông Lại Văn B2 chưa trả là 645.000 đồng, ông

Huỳnh Minh K chưa trả là 270.000 đồng thì bà S1, ông T, bà N, ông B2, ông K đã tự nguyện giao nộp xong và cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 730.000 đồng thu của bị cáo B và số tiền 190.000 đồng thu của bị cáo S không có liên quan đến việc bán số đề nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền các bị cáo bị công an tạm giữ và số tiền các bị cáo và bà S1, ông T, bà N, ông B2, ông K đã tự nguyện giao nộp do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tạm giữ theo Biên lai thu số 0006245 ngày 08/11/2024)

- Xét thấy 01 cây viết bích mực nước màu xanh và 01 cây viết bích mực thường màu xanh (đều đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo dùng để bán số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31 màu đen thu của bị cáo Lâm Cẩm B; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen thu của bị cáo Nguyễn Thị S (đều đã qua sử dụng) là công cụ dùng để bán số đề nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động Oppo A55 màu đen thu của bị cáo Nguyễn Thị S, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo S (đã qua sử dụng)

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lâm Cẩm B nộp 200.000 đồng.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị S

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Cẩm B và Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”

1.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lâm Cẩm B** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Cẩm B số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S 02** (hai) năm cải tạo không giam giữ

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Lâm Cẩm B và bị cáo Nguyễn Thị S có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 22.628.000 đồng (*hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước (*trong đó số tiền bán số đề là 9.318.000 đồng, tiền trúng thưởng chưa giao là 7.760.000 đồng và thu lợi bất chính từ việc bán số đề là 5.550.000 đồng*), các bị cáo được trừ vào số tiền 800.000 đồng bị công an tạm giữ và số tiền 7.630.000 đồng các bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Vậy các bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền 14.198.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng*)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trúng thưởng bà Cao Tú S1 đã nhận là 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*), ông Trương Quốc T đã nhận là 480.000 đồng (*bốn trăm tám chục nghìn đồng*); số tiền mua số đề bà Trần Thị N chưa trả cho các bị cáo là 2.934.000 đồng (*hai triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), ông Lại Văn B2 chưa trả là 645.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), ông Huỳnh Minh K chưa trả là 270.000 đồng (*hai trăm bảy chục nghìn đồng*) và bà S1, ông T, bà N, ông B2, ông K đã tự nguyện giao nộp xong.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Cẩm B số tiền 730.000 đồng (*bảy trăm ba chục nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S số tiền 190.000 đồng (*một trăm chín chục nghìn đồng*), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động Oppo A55 màu đen (đã qua sử dụng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết bích mực nước màu xanh và 01 cây viết bích mực thường màu xanh (đều đã qua sử dụng)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A31 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen (đã qua sử dụng)

(Tiền và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tạm giữ theo Biên lai thu số 0006245 ngày 08/11/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2024)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lâm Cẩm B nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị S

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã thị trấn Tân Quới, huyện BT, VL
- Các bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Sương